

DANH SÁCH DỰ THI CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN & CHẤT LƯỢNG CAO KHÓA 57

Môn thi:

Phòng thi số: 18

Ngày thi: 20/09/2015

Giảng đường: D2_203

STT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Số báo danh	Số tờ	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	11153318	PHAN HỒNG	NHẬT	TT-CLC 477			
2	11153322	ĐOÀN LAN	NHI	TT-CLC 478			
3	11153324	LÝ YẾN	NHI	TT-CLC 479			
4	11153327	NGUYỄN LAN	NHI	TT-CLC 480			
5	11153328	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	TT-CLC 481			
6	11153335	LÊ TRƯƠNG QUỲNH	NHƯ'	TT-CLC 482			
7	11153337	NGUYỄN THANH	NHƯ'	TT-CLC 483			
8	11153339	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ'	TT-CLC 484			
9	11153349	ĐỖ PHƯƠNG	NHUNG	TT-CLC 485			
10	11153371	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	TT-CLC 486			
11	11153368	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	TT-CLC 487			
12	11153373	NGUYỄN THỊ	NHUNG	TT-CLC 488			
13	11153387	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	TT-CLC 489			
14	11153390	PHẠM HỒNG	NHUNG	TT-CLC 490			
15	11153401	TRẦN THỊ CẨM	NHUNG	TT-CLC 491			
16	11153408	VŨ CẨM	NHUNG	TT-CLC 492			
17	11153414	NGUYỄN THỊ THÙY	NINH	TT-CLC 493			
18	11153415	PHẠM THỊ HẢI	NINH	TT-CLC 494			
19	11153447	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	TT-CLC 495			
20	11153449	BÙI CAO	PHONG	TT-CLC 496			
21	11153450	ĐẶNG NGỌC THIÊN	PHONG	TT-CLC 497			
22	11153453	ĐOÀN VĂN	PHONG	TT-CLC 498			
23	11153481	NGUYỄN MỸ	PHỤNG	TT-CLC 499			
24	11153484	BÙI LAN	PHƯƠNG	TT-CLC 500			
25	11153496	ĐỖ NAM	PHƯƠNG	TT-CLC 501			
26	11153502	DƯƠNG THỊ HẰNG	PHƯƠNG	TT-CLC 502			
27	11153503	DƯƠNG THU	PHƯƠNG	TT-CLC 503			
28	11153504	HÀ LÊ	PHƯƠNG	TT-CLC 504			

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2015

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ giấy thi:

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Họ tên, chữ ký CBCT 1

Họ tên, chữ ký CBCT 2

GS.TS Phạm Quang Trung